

Bản tin chứng khoán

Trong số này

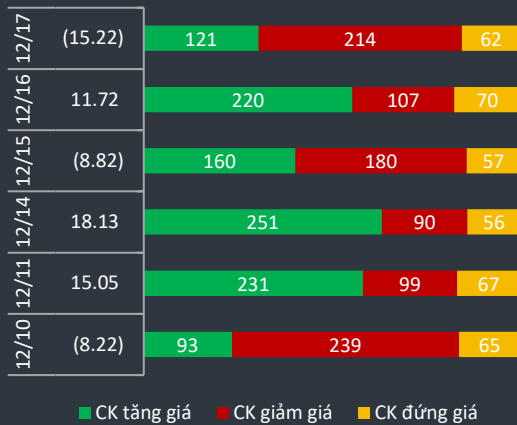
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

FUEVFVND	63.8
BID	47.8
MSN	18.3
HDB	11.9
STB	10.3
NLG	10.1
VCS	8.3
HSG	7.3
QNS	6.5
VEA	5.5
LTG	4.6
VRE	(30.2)
NVL	(30.6)
VHM	(32.9)
VHC	(46.2)
SSI	(48.4)
GAS	(49.1)
VCB	(58.2)
CTG	(68.4)
HPG	(184.5)

Thị trường đã có phiên điều chỉnh khá mạnh đến 15 điểm sau khi thông tin Mỹ đưa VN vào danh sách các nước thao túng tiền tệ. Tuy nhiên việc thị trường điều chỉnh đến từ nguyên nhân đã tăng nóng ở phiên trước đó nhiều hơn nên khi có thông tin nhạy cảm dễ tác động tâm lý nhà đầu tư. Ngoài ra còn thêm phần phiên hôm nay là ngày đáo hạn hợp đồng phái sinh vì vậy không tránh khỏi có nhiều giao dịch khối lượng lớn lên nhóm cổ phiếu Big cap. Chỉ số index rõ ràng bị chao đảo khi hàng loạt blue chip quan trọng như VCB, HPG, VJC, VRE, VIC đều mất điểm sâu. Độ rộng thị trường cũng bị thu hẹp với 214 cổ phiếu giảm so với chỉ 121 mã tăng.

Do chỉ số Index liên tục dao động mạnh trong phiên đã làm đẩy giao dịch thị trường tăng lên rất nhanh. Tiền vào và ra thị trường một cách ồ ạt với khối lượng rất lớn trong đó nổi bật nhất là giao dịch của HPG và nhóm cổ phiếu ngân hàng TCB, CTG, STB, ACB, MBB. Một điểm đáng chú ý trong phiên giao dịch đó là nhóm cổ phiếu nào mất điểm thể hiện rất rõ ràng với lực bán lớn dứt khoát và nhóm cổ phiếu nào đã tăng giá cũng giữ vị thế rất vững chắc với dòng tiền lớn đỡ bên dưới như GVR, IJC, KBC, TCB, TPB.

Thông tin mới cập nhật về GVR với ước tính các chỉ tiêu về tài chính của toàn tập đoàn trong năm 2020 đã thực hiện vượt so với năm 2019. Theo đó doanh thu và thu nhập khác ước đạt 23.032 tỷ đồng, đạt 93,4% kế hoạch năm và tăng gần 3% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế 4.955 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng hơn 6% so với năm 2019. Chỉ tiêu sản lượng khai thác toàn tập đoàn ước hơn 365.380 tấn mủ cao su, vượt kế hoạch. Vừa qua, GVR đã hoàn tất thoái vốn 9,34 triệu cổ phiếu Đầu tư Sài Gòn VRG (UPCoM: SIP), thu về khoảng 1.320 tỷ đồng. Trước đó tập đoàn cũng thoái thành công CTCP Xây dựng và Tư vấn đầu tư, CTCP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam (UPCoM: VRG), Xây dựng và Tư vấn đầu tư (CIC).

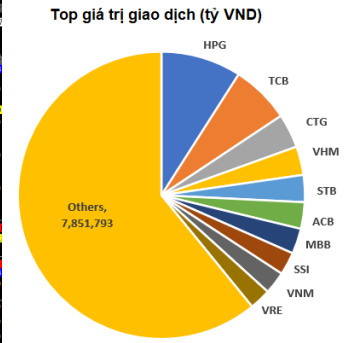
Những kết quả kinh doanh khả quan cuối năm cùng sự kỳ vọng tăng tốc sang năm của GVR khi đẩy mạnh mảng kinh doanh bất động sản khu công nghiệp đã giúp giá GVR liên tục các đỉnh ngắn hạn và khả năng hướng đến mốc 30 trong thời gian tới.

Vnindex 1,051.77

▼ -15.22 (-1.43%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TPB	23.5	800	3.52
GVR	24.0	700	3.00
HDB	22.8	350	1.56
TCB	28.4	400	1.43
POW	11.9	150	1.28
VPB	29.6	300	1.02
MSN	84.0	500	0.60
STB	16.6	-	-
BCM	41.0	(200)	(0.49)
SAB	198.0	(1,100)	(0.55)
EIB	17.1	(100)	(0.58)
DHG	104.3	(700)	(0.67)
MBB	22.1	(150)	(0.67)
FPT	56.5	(600)	(1.05)
VNM	110.4	(1,200)	(1.08)
NVL	66.0	(1,100)	(1.64)
MWG	113.5	(2,000)	(1.73)
VHM	84.7	(1,500)	(1.74)
HVN	28.0	(500)	(1.75)
GAS	84.1	(1,700)	(1.98)
REE	46.3	(1,000)	(2.11)
BID	46.4	(1,000)	(2.11)
VIC	104.7	(2,300)	(2.15)
CTG	34.1	(800)	(2.29)
PNJ	75.8	(1,800)	(2.32)
GEX	20.7	(500)	(2.36)
VRE	29.8	(750)	(2.46)
KDH	27.5	(700)	(2.48)
PLX	52.3	(1,400)	(2.61)
BVH	57.0	(1,600)	(2.73)
VJC	124.6	(3,500)	(2.73)
HPG	37.7	(1,150)	(2.96)
VCB	96.0	(3,900)	(3.90)



Chỉ số Vnindex đã điều chỉnh đáng kể và đưa chỉ số lùi lại mốc 1051. Trong 4 phiên liên tiếp thị trường giao dịch với biên độ lớn và chưa thể bức phá hẳn khỏi vùng 1050. Việc chỉ số giảm trong ngày có thể là xem là một tín hiệu tích cực vì giúp hạ nhiệt bớt sức nóng thị trường đang gia tăng mỗi ngày. Nhiều cổ phiếu vẫn vận động theo chiều hướng riêng và thu hút dòng tiền lớn tham gia mỗi phiên. Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn chiếm vai trò quan trọng hiện tại và chúng tôi lưu ý nhất nhóm cổ phiếu VCB, ACB, STB, MBB, TCB. Một số cổ phiếu nhóm ngành khác đang trong giai đoạn vận động tốt như HPG, GVR, PHR, SZC, HDG, GIL, D2D, TV2. Nhà đầu tư có thể hoán đổi danh mục và chốt dần một số cổ phiếu đã đạt mục tiêu lợi nhuận. Vị thế nắm giữ cổ phiếu tiếp tục được duy trì vì vậy các phiên giảm như hôm nay là cơ hội để tích lũy cổ phiếu mục tiêu.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Ngày đưa vào DM
HPG	37.7	0.10	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	34.6%	10/28/2020
VCB	96.0	(1.20)	80	100	Nắm giữ	20.0%	10/28/2020
GVR	24.0	20.30	11.5	30	Nắm giữ	108.7%	10/28/2020
HSG	21.2	6.30	14	22	Nắm giữ. Mục tiêu 22	51.4%	10/28/2020
FPT	56.5	-	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	22.8%	10/28/2020
PHR	62.9	4.00	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	25.8%	10/30/2020
STB	16.6	6.80	11	17	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 17	50.9%	10/30/2020
DXG	14.7	(0.30)	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	33.6%	11/6/2020
PNJ	75.8	3.80	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	16.6%	11/11/2020
GIL	44.9	7.20	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47	21.4%	11/29/2020
HBC	14.5	10.20	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	16.0%	11/29/2020
GAS	84.1	(0.40)	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	12.1%	12/7/2020
D2D	57.5	3.00	50	65	Mua quanh 55. Mục tiêu 65	15.0%	12/7/2020
CII	19.5	6.00	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22	14.7%	12/11/2020

(**BHH** **03/0**) Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận 1/2)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

FTM	6.15
TCM	6.56
TMS	6.63
VPG	6.71
SJF	6.76
TDG	6.78
TGG	6.80
ELC	6.88
PLP	6.92
IJC	6.92
LCM	6.94
EVG	6.95
KBC	6.97
KSH	11.11

Top tăng giá HNX

MST	9.09
HUT	9.09
CET	9.09
VHL	9.20
DZM	9.38
CEO	9.41
TJC	9.60
FID	10.00
CT6	14.81

FPT - Tập đoàn FPT - Doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong 11 tháng đạt 26.341 tỷ đồng và 4.886 tỷ đồng, tăng 7,4% và 10,1% so với cùng kỳ. Năm 2020, FPT đặt kế hoạch lãi trước thuế 5.510 tỷ đồng, như vậy, công ty đã hoàn thành 88,7% chỉ tiêu này. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ và EPS lần lượt đạt 3.288 tỷ đồng và 4.199 đồng, tăng 8,6% và 8,1%.

POW - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP – Đã công bố kết quả kinh doanh tháng 11 với tổng sản lượng điện ước đạt hơn 1,407 triệu kWh và doanh thu đạt gần 2,220 tỷ đồng.

JVC - CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật - Ngày 15/12, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc bầu ông Nguyễn Huy Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ 15/12/2020.

DGW - CTCP Thế giới số - Digiworld - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với doanh thu 15.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng, đều tăng 49% so với kế hoạch năm 2020.

TIX - CTCP Tanimex - Ngày 14/12, Cục thuế TP.HCM đã có quyết định xử phạt đối với TIX tổng cộng hơn 27,5 tỷ đồng các vi phạm liên quan đến hành chính thuế.

BSI - CTCP Chứng khoán BIDV - Đã thông qua phương án phát hành tối đa 300 tỷ đồng trái phiếu năm 2020. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo, kỳ hạn 01 năm, mệnh giá là 100.000 đồng/trái phiếu, lãi suất theo thị trường. Thời gian thực hiện trong tháng 12/2020.

PPC - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Ngày 18/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 21/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/1/2021.

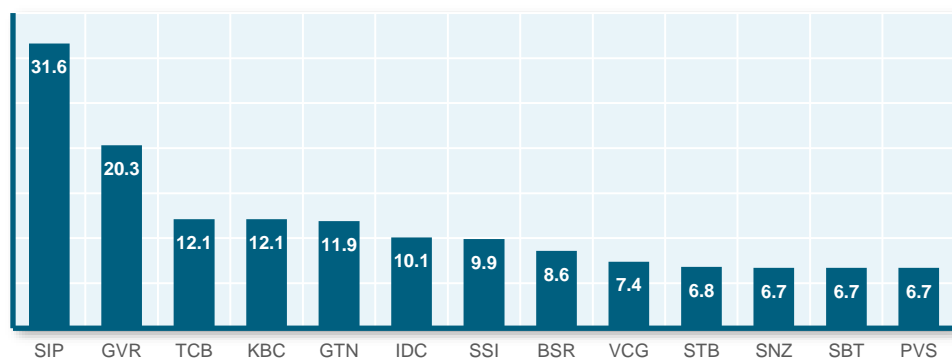
SMB - CTCP Bia Sài Gòn - miền Trung - Ngày 22/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 23/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/1/2021.

PTI - Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện - Thông báo ước kết quả kinh doanh 2020, với doanh thu 6.050 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 243 tỷ đồng. Bên cạnh đó, PIT cũng thông qua phương án chia cổ tức 2020 theo tỷ lệ 10%.

VCC - CTCP Vinaconex 25 - Ngày 24/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 25/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/1/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

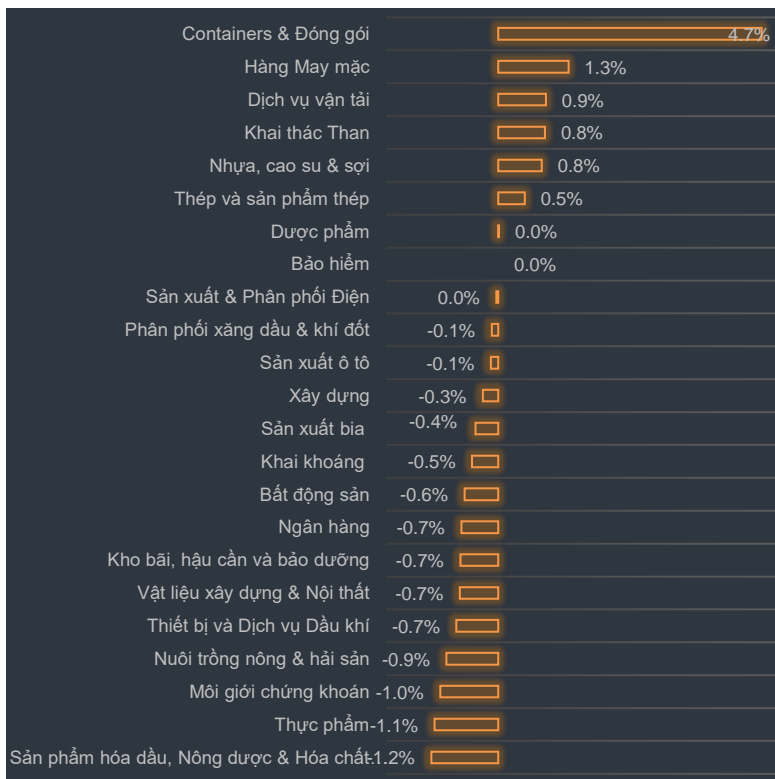
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK	%3D
CVT	41.8	0.24	13.50	209.6%	31.80	727,000	57.9	8.8	0.20
HHP	12.5	(1.57)	10.00	25.0%	11.20	225,686	45.9	9.7	(1.60)
MPT	1.7	6.25	0.80	112.5%	29.40	140,608	48.8	11.1	6.30
SJD	16.9	0.00	14.70	15.0%	10.90	106,825	38.6	13.9	0.30
VGC	25.6	0.00	12.70	101.6%	9.40	221,449	53.4	16.1	-
TCH	19.2	0.26	16.10	19.3%	130.80	9,425,176	45.1	16.6	(0.50)
CRC	15.9	(0.63)	10.90	45.9%	21.10	301,851	43.7	17.8	(13.90)
SJS	25.7	(1.91)	14.70	74.8%	8.20	132,893	47.1	19.8	(3.00)
MBG	5.1	0.00	4.20	21.4%	271.20	901,619	47.6	20.0	-
PFL	2.1	10.53	0.60	250.0%	23.80	361,078	48.9	22.2	10.50
DST	2.6	0.00	0.80	225.0%	234.60	886,073	40.3	22.2	-
TNT	1.7	1.75	1.30	30.8%	20.10	311,632	48.6	23.5	1.20
OGC	7.2	(1.10)	2.20	227.3%	17.40	907,918	44.5	23.7	(3.10)
TTF	5.6	(1.40)	1.80	211.1%	52.30	4,050,293	45.0	23.8	(1.70)
APG	10	0.00	7.90	26.6%	28.10	861,660	46.8	24.3	0.60
TNA	13.1	(2.60)	11.40	14.9%	40.20	297,376	41.0	24.6	(0.80)
SD6	2.6	(3.70)	2.00	30.0%	42.30	136,076	44.9	25.0	(3.70)
GAB	193.4	0.00	19.80	876.8%	0.20	171,295	70.5	25.1	(0.20)
DAG	6.7	(0.59)	4.80	39.6%	6.50	425,043	49.3	28.1	(0.30)
HII	15.1	(0.66)	8.00	88.8%	7.00	202,333	48.1	28.6	(1.90)
SAM	9.9	(1.20)	8.80	12.5%	15.60	105,382	45.7	29.5	(0.40)
TLD	5.4	(0.92)	4.30	25.6%	223.50	1,050,542	29.1	29.7	1.30
NHH	47.8	(0.52)	35.10	36.2%	28.10	175,037	34.8	30.3	(1.80)
HAI	2.7	(0.37)	2.20	22.7%	80.70	2,322,420	46.5	31.5	-
G36	12	2.56	2.70	344.4%	17.50	1,472,611	53.4	32.2	5.30



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VCB	HOSE	21/12/2020	22/12/2020	08/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PPC	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	12/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PCC	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HTI	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VGG	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	04/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	MH3	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VIR	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	MSN	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DPR	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	KDC	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	18/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TRC	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CTG	HOSE	17/12/2020	18/12/2020	21/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	BRR	UPCoM	17/12/2020	18/12/2020	28/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	TFC	HNX	16/12/2020	17/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TMS	HOSE	16/12/2020	18/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TMS	HOSE	16/12/2020	17/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	PLC	HNX	16/12/2020	17/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TQN	UPCoM	16/12/2020	17/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 873,5 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TR1	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SPH	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	05/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PGC	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CAV	HOSE	15/12/2020	16/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PDT	UPCoM	15/12/2020	16/12/2020	28/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TA6	UPCoM	14/12/2020	15/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,108 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NLG	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	29/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 453 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SEB	HNX	14/12/2020	15/12/2020	25/12/2020	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	DGC	HOSE	14/12/2020	15/12/2020	11/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TTL	HNX	14/12/2020	15/12/2020	05/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CEO, PVL, KBC

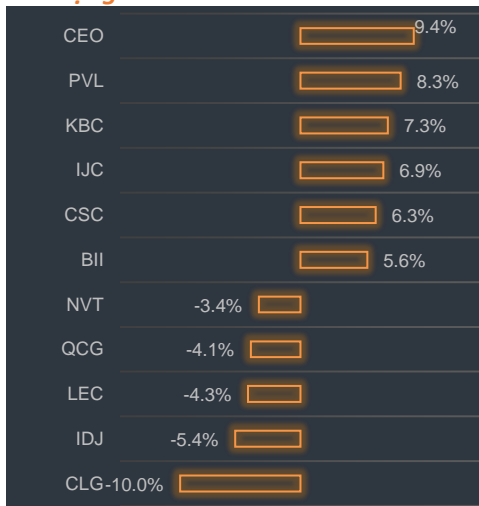
Xây dựng: TGG, VC2, VC9

Dầu khí: PVG, PGS, TDG

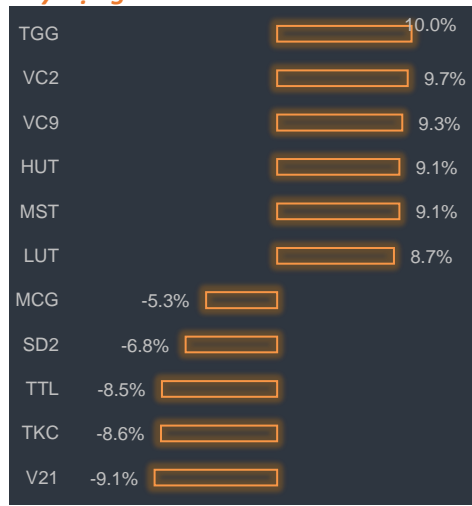
Chứng khoán: SBS, HBS, VIG

Ngân hàng: KLB, TPB, HDB

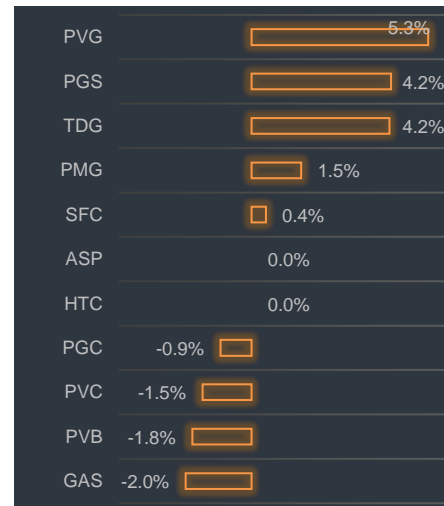
Bất động sản



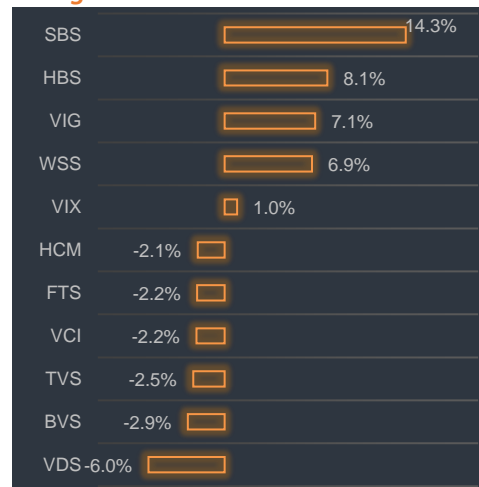
Xây dựng



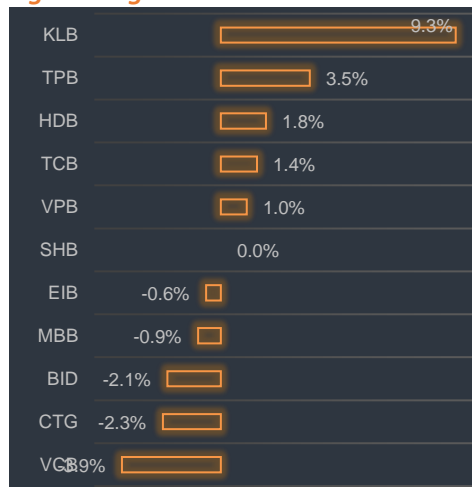
Dầu khí



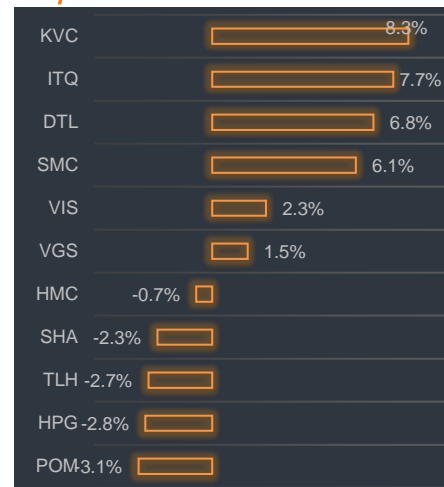
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931